

ACCOUNT OPENING FORM
ĐƠN MỞ TÀI KHOẢN

Branch / Chi nhánh :

1. Bank Use Only / Phần Dành Cho Ngân Hàng

Branch/Chi nhánh A/C No/Số Tài Khoản

CIF No./Số CIF Date/Ngày

2. Business Particulars / Thông Tin Doanh Nghiệp

Registered Name(in English)

Tên Đăng Ký (bằng tiếng Anh)

Registered Name(in Vietnamese)

Tên Đăng Ký (bằng Tiếng Việt)

Business Registration No.

Mã Số Doanh Nghiệp

Business Entity

Loại Hình Doanh Nghiệp

Limited Company

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn

Partnership

Công Ty Hợp Danh

Corporation

Tập Đoàn

Society/Club/Association

Doanh Nghiệp Xã Hội/Câu Lạc Bộ/Hiệp Hội

Sole Proprietorship

Doanh Nghiệp Tư Nhân

Others :

Khác:

Residency Status

Tình Trạng Cư Trú

Resident

Cư Trú

Non - Resident

Không Cư Trú

Abbreviation Name

Tên Viết Tắt

Tax Identification No.

Mã Số Thuế

Scope of main business

Lĩnh vực hoạt động kinh

doanh chính

Other Information

Thông Tin Khác

Registered Address / Địa Chỉ Trụ Sở Chính

Department

Phòng

Sub-Department

Bộ Phận

Street

Phố

Building Number

Tòa Nhà Số

Building Name

Tên Tòa Nhà

Floor

Tầng

PO Box Number

Số Hộp Thư Bưu Điện

Room

Phòng

Postal Code

Mã Bưu Điện

City

Thành Phố

Town Location Name
Xã/Phường/Thị Trấn

District Name
Quận/Huyện

Country Subdivision
Tỉnh

Country
Quốc Gia

Mailing Address (if different from Registered Address) / Địa Chỉ Gửi Thư (nếu khác với Địa Chỉ Trụ Sở Chính)

Department
Phòng

Sub-Department
Bộ Phận

Street
Phố

Building Number
Tòa Nhà Số

Building Name
Tên Tòa Nhà

Floor
Tầng

PO Box Number
Số Hộp Thư Bưu Điện

Room
Phòng

Postal Code
Mã Bưu Điện

City
Thành Phố

Town Location Name
Xã/Phường/Thị Trấn

District Name
Quận/Huyện

Country Subdivision
Tỉnh

Country
Quốc Gia

Transaction Address (if different from Registered Address) / Địa Chỉ Giao Dịch (nếu khác với Địa Chỉ Trụ Sở Chính)

3. Contact Details / Thông Tin Liên Lạc

Contact Person
Người Liên Hệ

Office Tel Number + -
Số Điện Thoại Công Ty

Email Address
Địa Chỉ Thư Điện Tử

Mobile Number + -
Số Điện Thoại Di Động

Fax No. / Số Fax

4. Product Details / Thông Tin Tài Khoản

Product Type Loại Tài Khoản	Currency / Tiền tệ (Local) / (Nội tệ)	Currency / Tiền tệ (Foreign) / (Ngoại tệ)	Purpose Mục đích
--------------------------------	--	--	---------------------

If "Others: Pls specify" is selected, overwrite this entry with specific free text input.
Nếu chọn "Khác: Vui lòng ghi rõ", hãy ghi đề mục này bằng văn bản cụ thể.

The Bank shall not apply any limit for transactions via accounts.
Ngân Hàng sẽ không áp dụng bất kỳ hạn mức nào cho các giao dịch qua các tài khoản.

5. Declaration / Tuyên Bố

By signing below, I/we have read, understood, and agree to be bound by, the Terms and Conditions of the Master Terms of Business for Banking and the relevant Country Addendum, the General Terms and Conditions Applicable to Foreign Exchange Transactions applied for our foreign exchange transactions executed with the Bank (via or not via Accounts opened by this form) (each as may be amended or supplemented by the Bank from time to time) and posted by the Bank on the website address at the link:

Bằng cách ký tên dưới đây, tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu, và đồng ý chịu ràng buộc bởi các Điều Khoản và Điều Kiện của Điều Khoản Kinh Doanh Chung của Ngân Hàng và Phụ Lục Dành Cho Quốc Gia có liên quan, Điều Khoản Và Điều Kiện Chung Áp Dụng Cho Các Giao Dịch Ngoại Hối áp dụng cho các giao dịch ngoại hối được thực hiện với Ngân Hàng (thông qua Tài Khoản hoặc không thông qua Tài Khoản được mở theo đơn này) (mỗi Điều Khoản và Điều Kiện có thể được Ngân Hàng sửa đổi hoặc bổ sung tùy từng thời điểm) và được Ngân Hàng đăng trên trang web có địa chỉ tại đường dẫn:

<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>

<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

Capitalized terms used hereunder shall have the meaning set forth in the Master Terms of Business for Banking and, as applicable, the relevant Country Addendum. I/We declare and certify that the information in this form is true, complete and correct.

Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng tại đơn này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Điều Khoản Kinh Doanh Chung Của Ngân Hàng và, nếu áp dụng, Phụ Lục Dành Cho Quốc Gia có liên quan, Tôi/Chúng tôi tuyên bố và xác nhận rằng thông tin nêu tại đơn này là đúng, hoàn thiện và chính xác.

6. Agreement & Sign-Off / Thỏa Thuận & Ký Xác Nhận

Name / Tên Date / Ngày Title / Chức vụ Authorized Signature/Seal Chữ Ký Của Người Đại Diện/Dấu	Name / Tên Date / Ngày Title / Chức vụ Authorized Signature/Seal Chữ Ký Của Người Đại Diện/Dấu
Name / Tên Date / Ngày Title / Chức vụ Authorized Signature/Seal Chữ Ký Của Người Đại Diện/Dấu	Name / Tên Date / Ngày Title / Chức vụ Authorized Signature/Seal Chữ Ký Của Người Đại Diện/Dấu

7. Authorized Representative / Người Đại Diện Hợp Pháp

If there are more than 1 (one) Authorized Representative, please refer to the section below.

* Please provide the No. of ID Card if the Authorized Representative is a Vietnamese

Nếu có nhiều hơn 1 (một) Người Đại Diện Hợp Pháp, vui lòng tham chiếu đến mục dưới đây

* Vui lòng cung cấp Số CMND/CCCD nếu Người Đại Diện Hợp Pháp là người Việt Nam

Name / Tên

Date of birth

Ngày tháng năm sinh

Nationality

Quốc tịch

Job/Title

Nghề nghiệp/Chức vụ

Tax code

Mã số thuế

No. of passport/ID card*

Số Hộ chiếu/CMND/CCCD*

Issuance date

Ngày cấp

Issuance place

Nơi cấp

Expiry Date

Ngày hết hạn

Residency Status

Tình Trạng Cư Trú

Resident

Cư Trú

Non - Resident

Không Cư Trú

Visa No.

Số Thị Thực

Current address

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Permanent address

Địa chỉ thường trú

Email address

Địa chỉ thư điện tử

Telephone No. + -

Số Điện Thoại

Other Information

Thông Tin Khác

8. Chief Accountant / Person In Charge of Accounting / Kế Toán Trưởng / Người Phụ Trách Kế Toán

* Please provide the No. of ID Card if the Chief Accountant is a Vietnamese

* Vui lòng cung cấp Số CMND/CCCD nếu Kế Toán Trưởng là người Việt Nam

Name / Tên

Date of birth

Ngày tháng năm sinh

Nationality

Quốc tịch

Job/Title

Nghề nghiệp/Chức vụ

Tax code

Mã số thuế

No. of passport/ID card*

Số Hộ chiếu/CMND/CCCD*

Issuance date

Ngày cấp

Issuance place

Nơi cấp

Expiry Date

Ngày hết hạn

Residency Status

Tình Trạng Cư Trú

Resident

Cư Trú

Non - Resident

Không Cư Trú

Visa No.

Số Thị Thực

Current address

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Permanent address

Địa chỉ thường trú

Email address
Địa chỉ thư điện tử

Telephone No. + -
Số Điện Thoại

Other Information
Thông Tin Khác

9. Authorized Representatives / Các Người Đại Diện Hợp Pháp

This section is only filled in if there are more than 1 (one) Authorized Representatives

* Please provide the No. of ID Card if the Authorized Representative is a Vietnamese

Mục này chỉ được điền nếu có nhiều hơn 1 (một) Người Đại Diện Hợp Pháp

* Vui lòng cung cấp Số CMND/CCCD nếu Người Đại Diện Hợp Pháp là người Việt Nam

The 1st Authorized Representative / Người Đại Diện Hợp Pháp 1

Name / Tên

Date of birth
Ngày tháng năm sinh

Nationality
Quốc tịch

Job/Title
Nghề nghiệp/Chức vụ

Tax code
Mã số thuế

No. of passport/ID card*
Số Hộ chiếu/CMND/CCCD*

Issuance date
Ngày cấp

Issuance place
Nơi cấp

Expiry Date
Ngày hết hạn

Residency Status
Tình Trạng Cư Trú

Resident
Cư Trú

Non - Resident
Không Cư Trú

Visa No.
Số Thị Thực

Current address
Địa chỉ nơi ở hiện tại

Permanent address
Địa chỉ thường trú

Email address
Địa chỉ thư điện tử

Telephone No. + -
Số Điện Thoại

Other Information
Thông Tin Khác

The 2nd Authorized Representative / Người Đại Diện Hợp Pháp 2

Name / Tên

Date of birth
Ngày tháng năm sinh

Nationality
Quốc tịch

Job/Title
Nghề nghiệp/Chức vụ

Tax code
Mã số thuế

No. of passport/ID card*
Số Hộ chiếu/CMND/CCCD*

Issuance date
Ngày cấp

Issuance place
Nơi cấp

Expiry Date
Ngày hết hạn

Residency Status
Tình Trạng Cư Trú

Resident
Cư Trú

Non - Resident
Không Cư Trú

Visa No.
Số Thị Thực

Current address

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Permanent address

Địa chỉ thường trú

Email address

Địa chỉ thư điện tử

Telephone No. + -

Số Điện Thoại

Other Information

Thông Tin Khác

The 3rd Authorized Representative / Người Đại Diện Hợp Pháp 3

Name / Tên

Date of birth

Ngày tháng năm sinh

Nationality

Quốc tịch

Job/Title

Nghề nghiệp/Chức vụ

Tax code

Mã số thuế

No. of passport/ID card*

*Số Hộ chiếu/CMND/CCCD**

Issuance date

Ngày cấp

Issuance place

Nơi cấp

Expiry Date

Ngày hết hạn

Residency Status

Tình Trạng Cư Trú

Resident

Cư Trú

Non - Resident

Không Cư Trú

Visa No.

Số Thị Thực

Current address

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Permanent address

Địa chỉ thường trú

Email address

Địa chỉ thư điện tử

Telephone No. + -

Số Điện Thoại

Other Information

Thông Tin Khác

10. Authorized Persons / Người Được Ủy Quyền

This section is only filled in if there are persons authorized by the Authorized Representative to partially perform the rights of the account holder, as stated in the latest valid Signature Registration Form submitted to the Bank (the "Authorized Persons")

* Please provide the No. of ID Card if the Authorized Representative is a Vietnamese

Mục này chỉ được điền nếu có những người được ủy quyền bởi Người Đại Diện Hợp Pháp để thực hiện một phần quyền của chủ tài khoản, như được nêu trong Bản Đăng Ký Chữ Ký hợp lệ mới nhất được nộp cho Ngân Hàng ("Người Được Ủy Quyền")

* Vui lòng cung cấp Số CMND/CCCD nếu Người Được Ủy Quyền là người Việt Nam

The 1st Authorized Person / Người Được Ủy Quyền 1

Name / Tên

Date of birth

Ngày tháng năm sinh

Nationality

Quốc tịch

Job/Title

Nghề nghiệp/Chức vụ

Tax code

Mã số thuế

No. of passport/ID card*

Số Hộ chiếu/CMND/CCCD*

Issuance date

Ngày cấp

Issuance place

Nơi cấp

Expiry Date

Ngày hết hạn

Residency Status

Tình Trạng Cư Trú

Resident

Cư Trú

☐

Non - Resident

Không Cư Trú

Visa No.

Số Thị Thực

Current address

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Permanent address

Địa chỉ thường trú

Email address

Địa chỉ thư điện tử

Telephone No. + -

Số Điện Thoại

Other Information

Thông Tin Khác

The 2nd Authorized Person / Người Được Ủy Quyền 2

Name / Tên

Date of birth

Ngày tháng năm sinh

Nationality

Quốc tịch

Job/Title

Nghề nghiệp/Chức vụ

Tax code

Mã số thuế

No. of passport/ID card*

Số Hộ chiếu/CMND/CCCD*

Issuance date

Ngày cấp

Issuance place

Nơi cấp

Expiry Date

Ngày hết hạn

Residency Status

Tình Trạng Cư Trú

Resident

Cư Trú

Non - Resident

Không Cư Trú

Visa No.

Số Thị Thực

Current address

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Permanent address

Địa chỉ thường trú

Email address

Địa chỉ thư điện tử

Telephone No. + -

Số Điện Thoại

Other Information

*Thông Tin Khác***The 3rd Authorized Person / Người Được Ủy Quyền 3**

Name / Tên

Date of birth

Ngày tháng năm sinh

Nationality

Quốc tịch

Job/Title

Nghề nghiệp/Chức vụ

Tax code

Mã số thuế

No. of passport/ID card*

*Số Hộ chiếu/CMND/CCCD**

Issuance date

Ngày cấp

Issuance place

Nơi cấp

Expiry Date

Ngày hết hạn

Residency Status

Resident

Non - Resident

Visa No.

*Tình Trạng Cư Trú**Cư Trú**Không Cư Trú**Số Thị Thực*

Current address

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Permanent address

Địa chỉ thường trú

Email address

Địa chỉ thư điện tử

Telephone No. + -

Số Điện Thoại

Other Information

Thông Tin Khác